

Số: /TB-SYT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024
Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm
Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 24 tháng 2 năm 2025 giữa Sở Y tế và Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm;

Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 (không bao gồm quyết toán vốn xây dựng cơ bản) của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm như sau:

I. Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt:

Đối chiếu số liệu thu, chi thường xuyên năm 2024 (không bao gồm kinh phí viện trợ, tài trợ; vốn nước ngoài, nguồn vốn XDCB và các nguồn kinh phí nằm ngoài Báo cáo tài chính; không bao gồm nguồn kinh phí xây dựng cơ bản; Báo cáo Quyết toán NSNN do đơn vị lập và cung cấp cho Sở Y tế). Đơn vị trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

Trong quá trình thẩm tra quyết toán chỉ kiểm tra số liệu trên báo cáo đơn vị cung cấp, không kiểm tra chi tiết chứng từ nguồn thu, chi dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu khác; Không kiểm tra chi tiết chứng từ chi từ nguồn NSNN. Đối chiếu số liệu giữa báo cáo đơn vị cung cấp và báo cáo quyết toán tại đơn vị.

Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của chứng từ kế toán, tính chính xác về số liệu, hồ sơ do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

Đối với kiểm tra, đối chiếu số liệu quyết toán hoạt động Y tế - Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 do các đơn vị được giao làm đầu mối trong việc thẩm định và tổng hợp dự toán giao của hoạt động Y tế dự phòng - dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp số quyết toán hoạt động Y tế - Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm (Chi tiết theo biên bản làm việc giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình).

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm : 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước : 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại : 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 340.949.024 đồng
- Dự toán được giao trong năm : 39.195.322.396 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm : 34.774.879.902 đồng
- Kinh phí quyết toán : 34.748.728.759 đồng
- Kinh phí giảm trong năm : 1.721.211.694 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 3.066.330.967 đồng;
- + Kinh phí đã nhận : 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc : 3.066.330.967 đồng;

(Số liệu chi tiết theo mẫu 12c).

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Quyết định của thanh tra sở tài chính Lâm Đồng số 91/QĐ-TTRr ngày 08/10/2024 về việc thu hồi số tiền chi sai quy định:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 37.618.000 đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 37.618.000 đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

4.1 Tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm so với dự toán giao đầu năm:

* Kinh phí thực hiện tự chủ:

Bổ sung kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ cho trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm năm 2024: 2.083.040.832 đồng. Trong đó: Hệ dự phòng: 338.382.198 đồng; Hệ xã: 1.462.284.372 đồng; Hệ dân số: 282.374.262 đồng.

Giảm kinh phí năm 2024 theo quyết định số 1509 ngày 29/11/2024: Điều

chỉnh giảm NSNN 3% tăng lương hệ điều trị năm 2024 số tiền 248.784.000 đồng ; Giảm NSNN do giảm biên chế từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 số tiền 207.408.000 đồng; Giảm kinh phí năm 2024 theo lộ trình điều chỉnh giá số tiền : 334.639.942 đồng; Giảm NSNN do giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với hệ điều trị năm 2023 số tiền 155.556.000 đồng; Điều chỉnh giảm dự toán chi trả phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại nghị định 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 số tiền 2.708.820 đồng; Điều chỉnh giảm do đơn vị chi chưa đúng nguồn kinh phí, chi chưa đúng quy định năm 2024 số tiền: 340.996.751 đồng.

Bổ sung kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ cho đối tượng y tế thôn bản của trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm năm 2024: 176.580.000 đồng.

Giảm kinh phí năm 2024 theo quyết định số 33/ QĐ-SYT ngày 14/01/2025: Điều chỉnh giảm NSNN 3% tăng lương hệ điều trị năm 2024 theo nghị quyết số 16/202/NQ-HĐND ngày 04/08/2021 theo kết luận của Kiểm toán khu vực VIII về kiểm toán chuyên đề công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn năm 2021-2023 của các cơ sở y tế công lập tại tỉnh Lâm Đồng năm 2024 của trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm năm 2024 số tiền 195.621.915 đồng.

* Kinh phí không thực hiện tự chủ:

Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị năm 2024: 1.881.532.000 đồng kinh phí đã sử dụng là: 1.862.910.000 đồng; kinh phí hủy dự toán là 36.742.000 đồng. Kinh phí cấp mua trang thiết bị bổ sung năm 2024: 2.484.645.000 đồng chuyển nguồn sang năm 2025.

Bổ sung kinh phí nghiên cứu khoa học phần ngân sách hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2024 là 18.588.541 đồng; kinh phí đã sử dụng là: 16.389.623 đồng; kinh phí hủy dự toán là: 2.198.918 đồng.

Bổ sung kinh phí luân phiên có thời hạn đối với hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 là: 90.803.508 đồng; kinh phí đã sử dụng là: 31.128.840 đồng. Kinh phí hủy dự toán là: 59.674.668 đồng.

Bổ sung kinh phí Dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện DD - tiểu dự án 2 năm trước mang sang là: 62.390.800 đồng; kinh phí được cấp trong năm là: 327.906.943 đồng; kinh phí đề nghị quyết toán là : 205.970.000đồng. Kinh phí đề nghị chuyển năm sau là: 184.327.743 đồng.

Bổ sung kinh phí chi trả thù lao công tác viên Dân số năm 2024: 991.276.000 đồng.

Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền ăn, đi lại, KCB cho người nghèo, người gặp khó khăn được cấp trong năm 2024 là: 500.000.000 đồng; kinh phí đã sử dụng là: 499.999.002 đồng. Kinh phí hủy dự toán là: 998 đồng.

Kinh phí y tế, dân số được cấp trong năm 2024 là: 2.401.000.000 đồng; kinh phí quyết toán trong năm là: 894.544.033 đồng; Kinh phí hủy dự toán là 1.506.455.967 đồng.

4.2. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Kinh phí tự chủ:

+ Hệ điều trị : Kinh phí được sử dụng trong năm: 7.624.493.531 đồng (số giao đầu năm : 8.912.000.000 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 133.224; kinh phí giảm trong năm là: 1.287.639.693 đồng); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 7.624.360.307 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 133.224 đồng.

Trong đó,

Chi lương và phụ cấp theo lương: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 7.535.952.307 đồng.

Chi thường xuyên: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 88.408.000 đồng.

+ Hệ dự phòng : Kinh phí được sử dụng trong năm: 4.372.703.378 đồng (số giao đầu năm : 4.138.000.000 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 4.372.703.378 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

Trong đó,

Chi lương và phụ cấp theo lương: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 2.630.610.932 đồng.

Chi thường xuyên: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 1.742.092.446 đồng.

+ Hệ Xã : Kinh phí được sử dụng trong năm: 14.014.662.457 đồng (số giao đầu năm : 12.830.000.000 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 14.014.662.457 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

Trong đó,

Chi lương và phụ cấp theo lương: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 12.395.412.129 đồng.

Chi thường xuyên: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 1.619.250.328 đồng.

+ Hệ Dân số : Kinh phí được sử dụng trong năm: 3.055.914.262 đồng (số giao đầu năm : 2.662.000.000 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 148.650.000 đồng); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 2.907.264.262 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 148.650.000 đồng.

Trong đó,

Chi lương và phụ cấp theo lương: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 1.977.070.222 đồng.

Chi thường xuyên: kinh phí đã sử dụng quyết toán: 930.194.040 đồng.

+ YTTB : Kinh phí được sử dụng trong năm 2024 : 1.602.355.000 đồng (Giao trong năm: 1.296.000.000 đồng, Số dư năm trước chuyển sang: 129.775.000 đồng); Kinh phí đã sử dụng quyết toán năm 2024 : 1.353.780.000 đồng, số dư kinh

phí được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán là : 248.575.000 đồng.

+ Kinh phí cải cách tiền lương: Kinh phí được sử dụng trong năm: 8.371.276.243 đồng (số giao: 8.051.027.536 đồng, số dư năm trước chuyển sang: 320.248.707 đồng); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 7.727.254.262 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán: 644.021.981 đồng.

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: Kinh phí được sử dụng trong năm: 8.866.142.792 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 62.390.800 đồng; Số được giao trong năm: 8.803.751.992 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 4.502.109.498 đồng; kinh phí hủy dự toán: 1.695.060.551 đồng; số dư kinh phí được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán là: 2.668.972.743 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện hoạt động Y tế Dân số năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 2.401.000.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 2.401.000.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 894.544.033 đồng (*Trong đó: Kinh phí Hoạt động phòng, chống lao là: 2.498.030 đồng; Kinh phí Hoạt động phòng, chống phong là: 1.720.000 đồng; Kinh phí Hoạt động phòng, chống sốt rét là: 18.808.272 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống Sốt xuất huyết là: 147.475.861 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống ung thư là: 15.760.000 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống tăng huyết áp là: 2.936.598 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống đái tháo đường là: 16.712.604 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống các rối loạn do thiếu hụt Iod là: 2.126.000 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản (BPTNMT-HPQ) là: 3.282.034 đồng; Kinh phí hoạt động Chăm sóc sức khỏe học sinh là: 1.770.000 đồng; Kinh phí hoạt động Tiêm chủng mở rộng là: 70.316.426 đồng; Kinh phí hoạt động Dân số và phát triển là: 268.691.196 đồng; Kinh phí hoạt động PHCN cho người khuyết tật tại cộng đồng là: 6.237.114 đồng; Kinh phí hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh là: 79.919.200 đồng; Kinh phí hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em là: 39.635.539 đồng; Kinh phí hoạt động An toàn vệ sinh thực phẩm là: 28.847.954 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống HIV/AIDS là: 30.293.572 đồng; Kinh phí hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần là: 93.175.392 đồng; Kinh phí hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn là: 2.432.040 đồng; Kinh phí hoạt động vệ sinh môi trường là: 17.446.000 đồng; Kinh phí hoạt động thông tin và truyền thông là: 44.460.201 đồng; Kinh phí theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình là: 0 đồng*). Kinh phí hủy dự toán: 1.506.455.967 đồng .

+ Kinh phí thực hiện hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 390.297.743 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 62.390.800 đồng; Số được giao trong năm: 327.906.943 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 205.970.000 đồng (*Trong đó: Trung ương : ..., Địa phương : 205.970.000*). Kinh phí được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán là: 184.327.743 đồng .

+ Kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe cán bộ năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 108.000.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 108.000.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 0 đồng; Kinh phí hủy dự toán: 108.000.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện phụ cấp công tác viên y tế năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 991.276.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 991.276.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 991.168.000 đồng; kinh phí hủy dự toán: 108.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 4.366.177.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 4.366.177.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 1.862.910.000 đồng; kinh phí được phép chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán là: 2.484.645.000 đồng; kinh phí hủy dự toán: 18.622.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học được sử dụng trong năm là: 18.588.541 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 18.588.541 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 16.389.623 đồng; kinh phí hủy dự toán: 2.198.918 đồng.

+ Kinh phí thực hiện luân phiên có thời hạn năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 90.803.508 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 90.803.508 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 31.128.840 đồng. Kinh phí hủy dự toán: 59.674.668 đồng.

+ Kinh phí thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ tiền ăn, đi lại, KCB cho người nghèo năm 2024 kinh phí được sử dụng trong năm: 500.000.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 500.000.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 499.999.002 đồng. Kinh phí hủy dự toán: 998 đồng

4.3 Thuyết minh về số tăng, giảm biên chế năm 2024:

- Số biên chế được giao: 204 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt đầu năm: 13 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt cuối năm: 7 người
- Số biên chế còn lại trong biên chế chưa qua tuyển dụng xét tuyển viên chức là 20 biên chế.
- Số biên chế về hưu, nghỉ mất sức, nghỉ việc trong năm: 05 người

4.4 Chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt: 26.151.143 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

1. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 5.729.126.044 đồng;

Trong đó: kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng;

- Trích lập các Quỹ: 2.859.427.575 đồng;
- Kinh phí cải cách tiền lương: 1.146.406.704 đồng;
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b).

2. Kinh phí thực hiện chi cải cách tiền lương:

2.1 Từ nguồn NSNN cấp:

- Số dư năm trước mang sang: 0 đồng
- Số được giao trong năm 2024: 3.673.040.832 đồng
- Số đã sử dụng để cải cách tiền lương: 3.628.264.538 đồng
- Số dư chuyển sang năm sau: 44.776.294 đồng

2.2 Từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị:

- Nguồn cải cách năm trước mang sang: 320.248.707 đồng
- Trích nguồn CCTL trong năm: 1.146.406.704 đồng
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 35% từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh trong năm: 1.113.787.602 đồng
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 40% từ nguồn thu kinh doanh, cho thuê, thu khác trong năm: 32.619.102 đồng
- Sử dụng nguồn cải cách tiền lương: 1.272.534.353 đồng, gồm:
 - + Chi chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng: 0 đồng.
 - + Chi chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng: 1.272.534.353 đồng.
- Số dư chuyển sang năm sau: 194.121.057 đồng.

3. Tiền lương thu được khi thực hiện giá dịch vụ khám chữa bệnh:

- Tiền lương thu được thực hiện giá dịch vụ khám chữa bệnh trong năm 2024 : 4.668.449.010 đồng.
- Các khoản đã thực hiện chi từ tiền lương thu được: 3.186.161.820 đồng
- + Số tiền lương đã xác định giảm trừ dự toán đầu năm 2024: 1.537.000.000 đồng.
- + Số tiền lương đã chi lương Nghị định 111/2022/NĐ-CP phát sinh trong năm 2024: 1.155.325.467 đồng.
- + Số tiền chi lương cho người làm việc hưởng lương từ nguồn thu theo Quyết định số 471/QĐ-UBND : 309.543.858 đồng.
- + Số tiền chi nâng bậc lương hàng năm đã thực hiện chi trả năm 2024 đối với viên chức hệ điều trị: 184.292.495 đồng.
- Đề nghị giảm chi NSNN năm 2025: 1.482.287.191 đồng

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo in đầy đủ các mẫu biểu quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 Chế độ Kế toán Hành chính, Sự nghiệp.

- Chấp hành chế độ chi tiêu, chứng từ và hạch toán kế toán:

Về cơ chế tài chính và chế độ chi tiêu:

Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025

Chế độ chi tiêu kinh phí tự chủ đơn vị thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 210/QĐ-TTYYT ngày 12/5/2023 của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 141/QĐ-TTYYT ngày 25/3/2024; Quyết định số 155/QĐ-TTYYT ngày 02/4/2024; Quyết định số 511/QĐ-TTYYT ngày 02/12/2024.

- Khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 309/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định :” 2. *Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:*

“1. Đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 1: Thực hiện việc khám, chữa bệnh theo đúng tuyến chuyên môn quy định của ngành Y tế; không hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các trường hợp người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến) hoặc **khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu**.

2. Đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1: Thực hiện việc khám, chữa bệnh theo đúng tuyến chuyên môn quy định của ngành Y tế; không hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các trường hợp người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến) hoặc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu”.

Tuy nhiên, trong năm 2024 đơn vị đã hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo bao gồm phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu số tiền 26.151.143 đồng.

2. Kiến nghị:

- Trích và theo dõi kinh phí thực hiện chi cải cách tiền lương còn chưa sử dụng chuyển sang năm 2025 số tiền: 238.897.351 đồng (*Kinh phí thực hiện chi CCTL từ Nguồn NSNN cấp: 44.776.294 đồng; Nguồn CCTL của đơn vị: 194.121.057 đồng*).

- Đề xuất tiếp tục giảm dự toán NSNN năm 2025 số tiền: 1.482.287.191 đồng

tiền lương thu được năm 2024.

- Đề nghị Đơn vị hoàn trả cho NSNN nguồn kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo và sử dụng nguồn quỹ của đơn vị (Quy định tại khoản 3 điều 26 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Luật Khám bệnh, chữa bệnh) để hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu số tiền 26.151.143 đồng do không thuộc nội dung được hỗ trợ chi phí tại Nghị quyết số 309/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Sở Y tế Lâm Đồng thông báo đề đơn vị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm (thực hiện);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC, NTTTT.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Phương Duyên